

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Kiên và Ông Nông Thế Hạp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Bùi Chí H**; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04/10/1992 tại huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Bùi Xuân C, sinh năm 1957; Con bà Nông Thị S, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

Người bị hại: Chị Nông Thị H, sinh năm 1981; trú tại xóm N, xã C, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1992; trú tại xóm P, xã C, huyện T, Cao Bằng. (*Vắng mặt*)

2. Anh Nông Văn L, sinh năm 1999; trú tại xóm P, xã C, huyện T, Cao Bằng. (*Vắng mặt*)

3. Anh Nông Văn H, sinh năm 1994; trú tại xóm H, xã Đ, huyện T, Cao

Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh nhận được đơn trình báo của chị Nông Thị H, sinh năm 1981, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc: chiều tối ngày 20 tháng 02 năm 2020 bị mất trộm số tiền 5.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu JULIUS màu vàng. Sau khi nhận được đơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh và xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H là Bùi Chí H, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 24/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng theo lời khai của H, quá trình truy tìm Bùi Chí H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu JULIUS màu vàng và số tiền 650.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tạm giữ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Chí H khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 20/2/2020, bị cáo có nhờ bạn là Nông Văn T, trú tại xóm P chở bằng xe máy từ nhà đến Trường Tiểu học P để ăn cơm với bố làm bảo vệ Trường học. Khi đến trường, T đi về luôn, còn bị cáo đi lòng vòng quanh trường học thấy có 01 xe máy dựng ngay cạnh nhà bếp của bà B thuộc xóm N, xã C, trên xe có 01 túi xách màu đỏ nghĩ bên trong sẽ có tài sản, quan sát xung quanh không thấy có ai nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo trèo qua tường rào ngăn cách Trường Tiểu học P với nhà bà B cầm lấy chiếc túi xách rồi trèo qua tường rào theo đường cũ ngồi xuống cách tường khoảng 01 mét mở túi xách ra thấy có tiền hơn 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu tím; 01 cái đồng hồ đeo tay màu vàng, điện thoại bị cáo cho vào túi quần bên phải, tiền cho vào túi quần bên trái rồi vứt túi xách vào góc vườn cạnh bếp nhà bà B, sau khi trộm được bị cáo đi về nhà luôn. Trên đường đi bộ về nhà có gặp Nông Văn L, trú tại xóm P, xã C, huyện T và nhờ L đưa xuống xóm H, xã Đ, huyện T chuộc xe máy trước đó đặt với anh Nông Văn H với số tiền 2.600.000 đồng, vài hôm sau bị cáo tiêu thêm 2.000.000 đồng, khi bị bắt chỉ còn 650.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Mục đích trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 và ngày 02 tháng 3 tháng 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động và chiếc đồng hồ đeo tay. Kết luận định giá tài sản số 002 ngày 26/2/2020 và số 004 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng kết luận: “*Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 20/02/2020 của 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím đã qua sử dụng là 3.600.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu JULIUS màu vàng đã qua sử dụng là 700.000 đồng*”.

Như vậy, tổng số tiền và tài sản bị cáo Bùi Chí H trộm cắp có trị giá: 5.300.000 đồng + 3.600.000 đồng + 700.000 đồng = 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, cho bị cáo diễn lại hành vi trộm cắp tài sản của chị Nông Thị H. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTK, ngày 08 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bùi Chí H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo trình bày: Qua kết quả điều tra của Công an tôi biết được người lấy trộm tài sản của tôi là Bùi Chí H. Đối với chiếc điện thoại di động và đồng hồ tôi đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại, nay tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi số tiền bị cáo đã lấy trộm; về hình phạt: mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Bùi Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo hình phạt tù mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho chị Nông Thị H số tiền 650.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Chí H nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 20 tháng 02 năm 2020, Bùi Chí H trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nông Thị H, sinh năm 1981 trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng gồm: 01 điện thoại OPPO màu tím, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu JULIUS màu vàng và số tiền 5.300.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận: *“Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 đã qua sử dụng là 3.600.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu JULIUS đã qua sử dụng là 700.000 đồng”*. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 9.600.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích trộm tài sản là để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Bùi Chí H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Bùi Chí H đã phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại đơn xin xử vắng mặt người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp tự do không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu tím, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu JULIUS bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

Số tiền 650.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng (đây là số tiền bị cáo có được từ việc trộm cắp, cần trả lại số tiền cho chủ sở hữu Nông Thị H là có căn cứ).

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/6/2020, chị H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền đã bị lấy trộm. Xét thấy, chị H đã được giải thích theo quy định của luật là chị được bồi thường. Tuy nhiên, chị H đã không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã lấy trộm. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận chị Nông Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Bùi Chí H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.
2. Xử phạt bị cáo Bùi Chí H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/02/2020.
3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho chị Nông Thị H, trú tại: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 650.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng.

Xác nhận số tiền trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nông Thị H không yêu cầu bị cáo Bùi Chí H phải bồi thường.

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Chí H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện; bị hại;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân